

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đắc Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Đầu

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp thừa kế”.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* *N đơn*: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, Huyện G, tỉnh Tiền Giang.

\* *Bị đơn*:

1. Bà **Võ Thị Ánh N**, sinh năm 1961.

2. Anh **Phạm Minh H**, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, Huyện G, tỉnh Tiền Giang.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà **Phạm Thị S**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số 107 T, Phường 2, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, Huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông **Phạm Đức T (Thai Duc Pham)**, sinh năm 1959 (Quốc tịch Úc)

Địa chỉ: 36B Helen Street Sefton NSW 2162 Australia.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, Huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Chị **Phạm Thị Thanh N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, Huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Ông **Phạm Văn D**, sinh năm 1964.

5. Anh **Phạm Minh Q**, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, Huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, Huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị T, Võ Thị Ánh N, Phạm Minh H, Phạm Thị Thanh N, Phạm Văn D công nhận di chúc do cụ Nguyễn Thị L lập ngày 08/9/2015 tại Phòng công chứng Gò Công là hợp pháp.

*Bà T được hưởng các phần tài sản gồm:*

+ 01 căn nhà chính kết cấu móng cột, đà kiềng bê tông cốt thép, mái tole, nền gạch ceramic, diện tích 165,35m<sup>2</sup>; 01 nhà sau cấu móng cột, đà kiềng bê tông cốt thép, mái tole, nền gạch ceramic, diện tích 16,38m<sup>2</sup>, được cất trên thửa đất số 8; Số CH 03189 cấp ngày 31/7/2015 do Ủy ban nhân dân Huyện G cấp cho bà Nguyễn Thị L. Toàn bộ thửa đất số 8 sau khi trừ ra phần diện tích mẹ bà để lại cho bà N từ khoảng giữa 5,77 đến 10,28 đo ngang ra 05m, kéo thẳng ra phía trước và phía sau dài hết thửa đất.

+ Thửa đất số 92, được cấp Giấy bản đồ 23, diện tích 3.332,5m<sup>2</sup>, loại đất lúa, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/01/2011; Số CH 0604 cấp ngày 12/01/2011 do Ủy ban nhân dân Huyện G cấp cho bà Nguyễn Thị L

+ Thửa đất số 81, tờ bản đồ 23, diện tích 532,1m<sup>2</sup>, loại đất lúa, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06/10/2008; Số H 02958 do Ủy ban nhân dân Huyện G cấp cho bà Nguyễn Thị L

*Bà N được hưởng phần di sản như sau:*

Phần đất từ khoảng giữa 5,77 đến 10,28 đo ngang ra 05m, dài hết thửa đất thuộc thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2, Số CH 03189 cấp ngày 31/7/2015 do Ủy ban nhân dân Huyện G cấp cho bà Nguyễn Thị L.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị T chia thêm cho bà N phần đất từ khoảng giữa 5,77 đến 10,28 đo ngang ra 05m, kéo thẳng ra phía trước và phía sau dài hết thửa đất thuộc thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2, Số CH 03189 cấp ngày 31/7/2015 do Ủy ban nhân dân Huyện G cấp cho bà Nguyễn Thị L.

(Có sơ đồ kèm theo)

*Phạm Minh H được hưởng phần di sản:*

Toàn bộ thửa đất số 79, tờ bản đồ số 23, diện tích 2.847m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp T, xã Đ, Huyện G do Ủy ban nhân dân Huyện G cấp cho bà Nguyễn Thị L ngày 06/10/2008

Các bên đương sự L hệ cơ quan chức năng yêu cầu cấp quyền sử dụng đất theo luật định.

Bà Phạm Thị T, Võ Thị Ánh N, Phạm Minh H, Phạm Thị Thanh N mỗi người chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Bà Phạm Thị T 15.050.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0001581 ngày 08/12/2020, biên lai số 0001594, 0001595 ngày 22/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Hoàn lại cho bà Võ Thị Ánh N 2.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001635 ngày 21/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Hoàn lại cho Phạm Thị Thanh N 2.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001637 ngày 21/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Hoàn lại cho Phạm Minh H 2.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001636 ngày 21/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thái Dũng**